Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

Chuyên đề : VẬT LÝ VỚI GIÁO DỤC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bài 8 : **TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆN NAY ĐỐI VỚI**

**VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được các nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay.

-Biết được việc sử dụng năng lượng ở Việt Nam hiện nay.

-Phân biệt được tác động của việc sử dụng năng lượng hiện nay đối với môi trường, kinh tế và khí hậu Việt Nam.

-Nắm vững sử dụng năng lượng hiệu quả trong đời sống và sản xuất.

**2. Phát triển năng lực**

**- Năng lực chung:**

* Năng lực tự học: biết thu thập hình ảnh, tài liệu học tập phù hợp kết hợp với quan sát thế giới xung quanh.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề.

**- Năng lực vật lí:**

* Nhận biết được các ứng dụng của vật lý xuất hiện trong các hiện tượng, vật thể trong đời sống hằng ngày.
* Nhận biết được phương pháp nghiên cứu trong vật lý là phương pháp thực nghiệm và phương pháp mô hình.
* Vận dụng được kiến thức để giải thích được một số vấn đề trong thực tế.

**2. Phát triển phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập và thực hành.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

+ SGK chuyên đề, SGV, Giáo án.

+ Hình ảnh phần mở bài và một số hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

+ Máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh:** SGK chuyên đề, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Biết đến 6 nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay: Than, dầu khí, nước, mặt trời, gió, địa nhiệt.

- Tạo cảm giác hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, cho HS xem hình ảnh minh họa rồi thảo luận câu hỏi, tìm ra đáp án.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Nhận diện được 6 nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay và tiềm năng khai thác các nguồn năng lượng đó.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV chiếu  hình ảnh các nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay cho HS xem. Rồi sau đó đặt ra một vài câu hỏi liên quan về các nguồn năng lượng : kể tên các nguồn năng lượng? Tiềm năng khai thác các nguồn năng lượng này ở Việt Nam như thế nào ?



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh và suy nghĩ tìm ra câu trả lời cho câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy trình bày suy nghĩ của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV tiếp nhận câu trả lời và đưa ra nhận xét các nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay: Than, dầu khí, nước, mặt trời, gió, địa nhiệt. Kết luận tiềm năng khai thác các nguồn năng lượng đó.

- GV dẫn dắt HS vào **bài 8 .** TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆN NAY ĐỐI VỚI VIỆT NAM

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Các nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay**

**Mục tiêu:** HS biết được các nguồn năng lượng mà các em đã được học và đưa ra được cảm nghĩ của mình về những lĩnh vực này.

**b. Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu mục I, nghiên cứu trả lời câu hỏi 1,2 trang 62- SGK chuyên đề?

**c. Sản phẩm học tập:** Qua phần này giúp HS biết được các nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay và tiềm năng khai thác của từng nguồn , so sánh với cả các nguồn năng lượng đó với nhau và với các nước trên thế giới.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra câu hỏi cho HS :  **CH1.** Hãy kể tên các nguồn năng lượng mà em đã được học ở cấp trung học cơ sở?    **CH2.** Em hãy cho biết tiềm năng khai thác dạng năng lượng nào nhiều nhất ? Tại sao?  GV hỏi thêm một câu hỏi mở rộng: Em hãy cho biết nguồn năng lượng sạch là gì, kể tên những nguồn năng lượng sạch mà em biết?  (**Trả lời:** **9 nguồn năng lượng sạch dùng cho tương lai**   1. Pin nhiên liệu. ... 2. **Năng lượng** mặt trời. ... 3. **Năng lượng** từ đại dương. ... 4. **Năng lượng** gió ... 5. Dầu thực vật phế thải dùng để chạy xe. ... 6. **Năng lượng** từ tuyết. ... 7. **Năng lượng** từ sự lên men sinh học. ... 8. **Nguồn năng lượng** địa nhiệt.)   GV: Nêu kết luận  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chăm chỉ nghe giảng, tiếp nhận câu hỏi, đọc sách tìm kiếm tài liệu để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * - GV: 2-3 bạn đứng lên phát biểu, trả lời câu hỏi, 2 bạn đầu mỗi bạn trả lời 1 câu hỏi. * - Bạn còn lại đưa ra nhận xét về câu trả lời của hai bạn rồi cho thêm ý kiến bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | I. CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.  **Trả lời:**  **CH1.** Các nguồn năng lượng mà em đã được học ở cấp trung học cơ sở :  +Than.  + Nước.  +Gió.  +Mặt Trời.  **CH2.** HS nêu quan điểm, ý kiến riêng của mình.  VD:Theo em năng lượng nước, than, dầu khí được khai thác rộng rãi và nhiều nhất.  - là các năng lượng được sản xuất từ năng lượng hóa thạch nhưng đảm bảo thân thiện và đúng quy định bảo vệ môi trường. **-**Năng lượng mặt trời. ...  -Năng lượng từ đại dương. ...  -Năng lượng gió  => Các nguồn năng lượng chính ở Việt Nam hiện nay là :Than, dầu khí, nước, mặt trời, gió, địa nhiệt.  \*Tiềm năng khai thác:  - Than,xăng,dầu vẫn còn nhập khẩu, do khai thác trong nước còn thấp,dầu chủ yếu dầu thô.  -Năng lượng nước lớn nên hầu như được khai thác triệt để.  -Khai thác năng lượng mặt trời còn nhiều hạn chế.  -Khai thác năng lượng gió có nhiều thuận lợi.  -Khai thác năng lượng địa nhiệt có hiệu quả về kinh tế , thân thiện với môi trường |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về sử dụng năng lượng ở Việt Nam hiện nay.**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu biết được Việt Nam đang khai thác những nguồn năng lượng nào nhiều nhất.

**b. Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu nội dung trong mục II, liệt kê cơ cấu sử dụng năng lượng ở Việt Nam năm 2010 và năm 2019, từ đó so sánh và phân tích được tỉ lệ khai thác các dạng năng lượng cho thấy trình độ phát triển kinh tế, kĩ thuật ở nước ta.

**c. Sản phẩm học tập:** Ghi vào vở những nguồn năng lượng nào nhiều nhất. Liệt kê cơ cấu sử dụng năng lượng ở Việt Nam năm 2010 và năm 2019, phân tích được tỉ lệ khai thác các dạng năng lượng cho thấy trình độ phát triển kinh tế, kĩ thuật ở nước ta.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Đặt ra câu hỏi :  Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận nhóm hai câu hỏi trong sách giáo khoa.( nhóm 1,3,5câu 1, nhóm 2, 4,6 câu 2)  **CH1**. Tại sao thông qua chỉ số tiêu dùng năng lượng bình quân theo đầu người, có thể phán đoán trình độ phát triển kinh tế, kĩ thuật và văn hoá của một quốc gia ?    **CH2**.Sau khi quan sát bản đồ chụp châu Á ban đêm từ vệ tinh. Em hãy cho biết tại sao qua bản đồ chụp ban đêm từ vệ tinh cho thấy việc sử dụng năng lượng của các quốc gia ?  Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận nhóm hai câu hỏi trong sách giáo khoa.( nhóm 1,3,5câu 1, nhóm 2, 4, 6 câu 2)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK, chăm chú nghe giảng, tiếp nhận câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm tìm câu trả lời cho câu hỏi ở bước 1.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện một bạn lên trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra nhận xét về câu trả lời của 6 nhóm. Sau đó kết luận. | **II. SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.**  **CH1**: -Chỉ số tiêu dùng năng lượng bình quân đầu người càng cao chứng tỏ đời sống người dân của đất nước đó rất cao, xã hội phát triển , nhu cầu sử dụng năng lượng nhiều phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt , làm việc , vui chơi giải trí.  Để người dân có đời sống cao như vậy thì quốc gia đó phải có trình độ phát triển kinh tế, kĩ thuật và văn hoá rất tốt, rất phát triển.  **CH2:** -Ở các quốc gia phát triển nguồn năng lượng tiêu thụ rất lớn , từ đời sống sinh hoạt của người dân cho đến các nhà máy xí nghiệp sản xuất liên tục suốt ngày đêm .Họ cần thắp sáng đèn cả vào ban đêm để nhà máy hoạt động, hệ thống đèn giao thông thắp sáng 24/24 phục vụ nhu cầu sản xuất sinh hoạt.  -Vào ban đêm khi quan sát ảnh vệ tinh , quốc gia nào được thắp sáng càng nhiều, chứng tỏ quốc gia đó sử dụng năng lượng nhiều.   * **Kết luận**   **-** Việt Nam đang khai thác những nguồn năng lượng nhiều nhất là :Thuỷ điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối. Trong đó , thuỷ điện được tập trung phát triển gần như tối đa tại Việt Nam .  -Tỉ lệ khai thác cho thấy trình độ phát triển kinh tế, kĩ thuật của Việt Nam còn hạn chế so với các nước tiên tiến. Chúng ta vẫn phải đi nhập khẩu một lượng lớn than, xăn dầu.  - Các nguồn năng lượng tái tạo sản lượng khai thác còn quá nhỏ, mặc dù các nguồn năng lượng này gần như vô hạn , quốc gia nào cũng có thể khai thác được nhưng chúng ta khai thác được khá ít, nhỏ lẻ, không đồng bộ , hiệu suất chưa cao. |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn HS lập kế hoạch tìm hiểu tác động của việc sử dụng năng lượng hiện nay đối với môi trường, kinh tế và khí hậu Việt Nam**

**a.Mục tiêu:** thông qua các nhiệm vụ được giao về vấn đề tìm hiểu, HS sẽ lập được kế hoạch và tìm hiểu tác động của việc sử dụng năng lượng hiện nayđối với môi trường, kinh tế và khí hậu Việt Nam

được tác động của việc sử dụng năng lượng tới biến đổi khí hậu.

**b.Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu mục III, IV và tìm hiểu các tài liệu trên Internet, thảo luận kể về việc sử dụng năng lượng trong đời sống và sản xuất.

**c.Sản phẩm học tập:** thông qua tìm hiểu, thảo luận HS hiểu được tác động của việc sử dụng năng lượng tới biến đổi khí hậu, từ đó có ý thức tiết kiệm năng lượng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV hướng dẫn để HS nghiên cứu sách chuyên đề và tìm hiểu các tài liệu trên Internet, thảo luận nhóm, phân công và lập kế hoạch tìm hiểu tác động của việc sử dụng năng lượng hiện nay đối với môi trường, kinh tế và khí hậu Việt Nam.

Nhóm 1: Tại sao nước biển dân lên Việt nam lại ảnh hưởng lớn nhất?

Nhóm 2: Nhà máy thủy điện hoạt động thế nào? Việc điều tiết nguồn nước cho nhà máy thủy điện ảnh hưởng đến khu vực đồng bằng hạ lưu như thế nào?

Nhóm 3: Các tác động biến đổi khí hậu bởi các nhà máy nhiệt điện?

Nhóm 4: Các tác động gây biến đổi khí hậu bởi các phương tiện giao thông và các máy móc chạy bằng xăng dầu?

Nhóm 5: Nêu một số biện pháp để tiết kiệm điện năng khi sử dụng các thiết bị trong gia đình em?

Nhóm 6: Nêu một số biện pháp để tiết kiệm năng lượng khi sử dụng các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy…

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Đặt ra câu hỏi :  Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận  **CH1:** tại sao nước biển dâng lên Việt nam lại ảnh hưởng lớn nhất trong các nước đưa ra ở hình 8.9?  **CH2:** Nhà máy thủy điện hoạt động thế nào? Việc điều tiết nguồn nước cho nhà máy thủy điện ảnh hưởng đến khu vực đồng bằng hạ lưu như thế nào?  **CH3:** Các tác động biến đổi khí hậu bởi các nhà máy nhiệt điện?  **CH4:** Các tác động gây biến đổi khí hậu bởi các phương tiện giao thông và các máy móc chạy bằng xăng dầu?  **CH 5:** Nêu một số biện pháp để tiết kiệm điện năng khi sử dụng các thiết bị trong gia đình em?  **CH 6:** Nêu một số biện pháp để tiết kiệm năng lượng khi sử dụng các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy…  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK, chăm chú nghe giảng, tiếp nhận câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm tìm câu trả lời cho câu hỏi ở bước 1.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm cử đại diện một bạn lên trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra nhận xét về câu trả lời của 6 nhóm. Sau đó kết luận. | **CH1:**  -Gia tăng bão lụt tại các khu vực gần bờ hoặc các khu vực đảo -  Mất đất canh tác màu mỡ -  Diện tích bị nước mặn hoặc nước nợ xâm nhập tăng - Mất đi tính đa dạng của hệ động và thực vật tại Việt Nam - Các hệ sinh thái quan trọng biến mất do nước biển dâng cao  **CH2:** - Các nhà máy thủy điện xây dựng ở thượng nguồn các con sông làm ảnh hưởng đến dòng nước ở hạ lưu gây ra biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn.  Trong mùa cạn, do chủ yếu chú ý đến sản lượng điện, nhiều hồ chứa thuỷ điện tăng cường việc tích nước để dự trữ phát điện, nên lượng nước xả xuống hạ lưu không đáng kể, đôi khi ngừng hoàn toàn. Từ đó, gây ảnh hưởng bất lợi đến việc cung cấp nước cho các mục đích sử dụng khác ở hạ du như: cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, giao thông, thuỷ sản... đồng thời làm biến đổi chế độ dòng chảy và suy thoái hệ sinh thái thủy sinh.  Media VietJack  **CH3:** Các nhà máy nhiệt điện chạy bằng nhiên liệu hóa thạch thải nhiều khói bụi, khí CO2 làm ảnh hưởng đến bầu khí quyển. Nhiệt độ không khí cao hơn sẽ làm giảm hiệu suất phát điện của nhà máy nhiệt điện; điều này, dẫn tới làm giảm sản lượng phát điện - đôi khi lại trùng hợp với nhu cầu đỉnh trong giai đoạn nắng nóng. • Nhiệt độ nước tăng có thể gây ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động của các hệ thống làm mát của các nhà máy nhiệt điện và điện nguyên tử, và vi phạm các tiêu chuẩn chất lượng về nước làm mát. • Các hệ thống làm mát tiên tiến cho nhiệt điện như làm mát khô có thể giúp giảm hoặc loại bỏ việc phụ thuộc vào nước sạch trong các vùng được dự báo thiếu nước; tuy nhiên, các công nghệ này thường đắt đỏ và có thể gây ra các tổn thất về hiệu suất.Media VietJack  **- CH4:** Các phương tiện giao thông sử dụng xăng, dầu góp phần gây ra sự nóng lên của toàn cầu. Hầu hết ô tô, xe tải, tàu thuyền và máy bay hoạt động bằng nhiên liệu hoá thạch. Theo đó, giao thông vận tải là một trong những nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất, đặc biệt là cacbon dioxit. Phương tiện đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất do phải đốt cháy các sản phẩm gốc dầu mỏ (như xăng) trong động cơ đốt trong. Trong khi đó, lượng khí thải từ tàu thuyền và máy bay vẫn tiếp tục tăng. Giao thông vận tải chiếm gần một phần tư lượng khí thải carbon dioxit toàn cầu liên quan đến năng lượng. Xu hướng này cho thấy sự gia tăng đáng kể trong việc sử dụng năng lượng cho giao thông vận tải trong những năm tới.Media VietJack  **CH 5:**  - Dùng các thiết bị tiết kiệm điện  - Tắt các thiết bị điện không cần thiết  - Khi dùng các thiết bị có công suất lớn thì dùng một cách khoa học nhất  - Sử dụng các thiết bị tự động  **CH 6:**  Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng khi sử dụng các phương tiện giao thông.  + Nên đi bộ, đi xe đạp, đi chung xe hoặc sử dụng phương tiện công cộng.  + Chọn mua phương tiện giao thông loại tiết kiệm năng lượng.  + Hạn chế (ít) mở các thiết bị điều hòa trên ô tô,...  + Thay thế thế hệ cũ các xe máy, ô tô, phương tiện, ... bằng thế hệ mới có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng, nhiệt lượng thấp hơn.  + Duy trì tốc độ đều khi lái xe, không tăng ga hoặc hãm phanh đột ngột. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Cho mục I,II)**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố lại kiến thức thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm.

**b. Nội dung:** GV trình chiếu câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được các đáp án đúng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm ( Hoặc phát phát phiếu câu hỏi)

**Câu 1.** Chọn câu trả lời đúng :

Trong những dạng năng lượng sau đây, dạng nào không phải là dạng năng lượng tái tạo?

A. Năng lượng địa nhiệt

**B. Năng lượng từ than đá**

C. Năng lượng sinh khối

D. Năng lượng từ gió

**Câu 2.** Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước, năng lượng sinh khối được gọi là năng lượng tái tạo. Câu nào sau đây không đúng?

**A. chúng an toàn nhưng khó khai thác**

B. chúng hầu như không giải phóng các chất gây ô nhiễm không khí

C. chúng có thể được thiên nhiên tái tạo trong khoảng thời gian ngắn hoặc được bổ sung liên tục qua các quá trình thiên nhiên

D. chúng có thể biến đổi thành điện năng hoặc nhiệt năng.

**Câu 3.** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

“Xăng, dầu và các chất đốt được gọi là (1) … Chúng giải phóng (2) … tạo ra nhiệt và (3) … khi bị đốt cháy”.

**A. (1) nhiên liệu – (2) năng lượng - (3) ánh sáng**

B. (1) vật liệu – (2) năng lượng - (3) ánh sáng

C. (1) nhiên liệu – (2) ánh sáng - (3) năng lượng

D. (1) vật liệu – (2) ánh sáng - (3) năng lượng

**Câu 4.** Nguồn năng lượng gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất trong số những nguồn sau là:

A. năng lượng gió

B. năng lượng địa nhiệt

**C. năng lượng từ khí tự nhiên**

D. năng lượng thủy triều

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận câu hỏi, nhớ lại kiến thức đã học, tìm đáp án đúng.

**Bước 3: HS báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS lần lượt đưa ra đáp án cho các bài tập:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 - B | 2 - A | 3 - A | 4 - C |

**Bước 4:** GVđánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS có thể vận dụng được kiến thức đã học vào những tình huống thực tế.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS.

**c. Sản phẩm học tập:** HS vận dụng kiến thức về: Các nguồn năng lượng ở Việt Nam hiện nay. Sử dụng năng lượng ở Việt Nam hiện nay để áp dụng vào tình huống thực tế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV yêu cầu 1 – 2 HS xác nhận lại đáp án ở phần mở đầu của HS.

- GV đưa ra câu hỏi : -Dụng cụ nào hoạt động bằng năng lượng lấy từ nguồn năng lượng tái tạo. Em hãy cho biết xe máy của gia đình em hoạt động nhờ loại nhiên liệu nào?

-Sắp xếp các đối tượng trong hình vẽ dưới đây theo đúng thứ tự để thấy được cách sản xuất nhiên liệu từ thực vật:



* A. a – b – c – e – d
* **B. e – a – c – d – b**
* C. e – a – c – b – d
* D. a – e – d – c – b

- Gv yêu cầu một vài bạn phát biểu ý tưởng của mình để trả lời cho câu hỏi trên.

- GV yêu cầu HS về nhà tự tìm câu trả lời  rồi đến đầu giờ của tiết sau, gv sẽ hỏi.

**Bước 2:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành.

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả hoạt động vào tiết học sau.

**Bước 4:** GVtổng quan lại bài học, nhận xét, kết thúc bài học.

**\*Hướng dẫn về nhà**

* Xem lại kiến thức đã học ở bài 8
* Hoàn thành nhiệm vụ GV giao ở hoạt động vận dụng.
* Xem trước nội dung bài 9.